TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HOÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **163**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/10/2018
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trần Thị Kim Liên**
Hội thẩm nhân dân : 1.Ông **Nguyễn Đức Đẹp**
2. Bà **Nguyễn Thị Mộng Lành**
Thư ký phiên toà: Ông **Đào Minh Tuấn** – Thư ký TAND Tp Nha Trang.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Tp Nha Trang tiến hành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 304/2018/TLST/HNGĐ ngày 07/03/2018 về việc ***"Ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2018/QĐXX-ST-HNGĐ ngày 07/9/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2018/QĐHPT-HNGĐ ngày 26/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thủy T** Sinh năm: 1988. Có mặt
Địa chỉ :Tổ dân phố D, Đ, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.
Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N** Sinh năm: 1985. Vắng mặt
Địa chỉ :Thôn S, xã L, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2018 và lời khai tại phiên toà sơ thẩm; nguyên đơn bà Nguyễn Thủy T trình bày:

Giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thủy T và bị đơn là ông Nguyễn Văn N tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố T. Từ khi lấy chồng bà không được hạnh phúc vì ông Nguyễn Văn N không chung thủy, quan hệ với người phụ nữ khác khi bà đang mang thai, từ đó cho đến nay bà và ông N ly thân, mạnh ai nấy sống. Nay bà không còn tình cảm với ông Nguyễn Văn N nên xin được ly hôn. Trong thời gian sống chung có một con chung là Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 12/8/2017 bà xin được nuôi con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn N đã được triệu tập hợp lệ để Tòa án lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa giải quyết việc bà Nguyễn Thủy T xin ly hôn nhưng ông Nguyễn Văn N cố tình vắng mặt, từ chối quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Căn cứ vào Điều 72, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Nội dung vụ án:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thủy T và ông Nguyễn Văn N tự nguyện kết hôn vào năm 2015. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2015, Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã L cấp ngày 29/6/2015. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2]Trong quá trình chung sống gia đình ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thủy T có hạnh phúc. Tuy nhiên, hiện nay nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn trầm trọng. Họ đã ly thân, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Như vậy, mục đích của hôn nhân không đạt được thì đời sống chung không thể kéo dài. Nay bà Nguyễn Thủy T yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Văn N là có cơ sở.

[3] Xét về con chung: Bà Nguyễn Thủy T xác định trong thời gian sống chung với ông Nguyễn Văn N có con chung là Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 12/8/2017 bà xin được nuôi con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử ghi nhận tiếp tục giao cho bà Nguyễn Thủy T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung theo các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thủy T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà không xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thủy T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.
- Căn cứ vào Điều 72, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTYQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà **Nguyễn Thủy T** được ly hôn ông **Nguyễn Văn N.**

2.Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thủy T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 12/8/2017.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Văn N

Ông Nguyễn Văn N được quyền thăm nom và chăm sóc con chung; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4.Về án phí: Bà Nguyễn Thủy T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí HNGĐ -ST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai số AA/2016/0008543 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Nguyễn Thủy T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hoà
- VKSND Tp. Nha Trang
-Chi cục THA Dân sự Tp Nha Trang.
-UBND X. L, T
(số 64 ngày 29/6/2015)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Liên